Nguyễn Ngọc Vũ- 20173472

Use case Trả xe

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã UC | UC004 | Tên Use case | Trả xe |
| Tác nhân | Khách hàng | | |
| Tiền điều kiện | Đã thuê xe | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | |  | Khách | Gửi yêu cầu trả xe | |  | Hệ thống | Kiểm tra thông tin khách hàng | |  | Hệ thống | Lấy mã xe từ bảng lịch sử thuê xe | |  | Hệ thống | Kiểm tra xem có khớp với mã xe được trả không | |  | Hệ thống | Hiển thị thông tin xe | |  | Hệ thống | Tính toán và tạo hoá đơn | |  | Khách | Xem thông tin hoá đơn | |  | Khách | Xác nhận thanh toán | |  | Hệ thống | Trả tiền cọc | |  | Hệ thống | Kiểm tra số dư tài khoản | |  | Hệ thống | Tiến hành thu tiền | |  | Hệ thống | Gửi thông báo thanh toán thành công | |  | Khách | Xác nhận trả xe | |  | Hệ thống | Cập nhật lịch sử thuê xe | |  | Hệ thống | Thêm xe vào bãi | |  | Hệ thống | Cập nhật thông tin xe | |  | Hệ thống | Cập nhật thông tin bãi xe | |  |  |  | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 3a. | Hệ thống | Thông báo không trùng khớp thông tin xe thuê và trả | | 3b. | Khách | Quay lại yêu cầu trả xe | | 11a. | Hệ thống | Gửi yêu cầu nạp thêm tiền vào tài khoản | | 11b. | Khách | Nạp thêm tiền vào tài khoản | | 11c. | Khách | Quay lại xác nhận thanh toán | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |